

Sưu tầm

HUY HIỆU BINH CHŨNG PHÁO BINH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Lời giới thiệu: Trang điện tử LHCCS/HTĐ hân hạnh được triển lãm toàn bộ Huy Hiệu Binh Chung Pháo Binh QL-VNCH. Trang này gồm 3 phần: Phần 1 - Huy Hiệu PB, Phần 2 - Vũ khí PB QL-VNCH, & Phần 3 - Bài viết về BCPB/QL-VNCH. Những huy hiệu được BKT sắp xếp theo cơ cấu tổ chức của BCPB QL-VNCH theo thứ tự sau đây: PB Quân Đoàn, Sư Đoàn, Tiểu Khu, và sau cùng là các đơn vị PB đặc biệt. Sự sắp xếp này dựa trên bài viết về Pháo Binh trận liệt được trích từ trang điện tử Pháo binh QL-VNCH. Những Huy hiệu dưới đây đã từng được các chiến sĩ Pháo Binh sử dụng trong thời chiến tranh Việt Nam vừa qua. Bài viết về PB QL-VNCH do các AE PBQLVNCH soạn, gồm 2 phần: Lịch sử PB QL-VNCH và Pháo Binh Trận Liệt (liệt kê các đơn vị PB từ ngày thành lập).

Các Huy hiệu PB QL-VNCH đăng trong trang điện tử này gồm cả cũ và mới (khi không tìm được huy hiệu cũ thì BKT chế tạo tại chỗ để phù hợp với bản PB Trận Liệt). Phần 2 là hình ảnh các loại Vũ khí Pháo binh đã được quân đội Đồng minh Hoa Kỳ viện trợ cho PBQLVNCH trong thời chiến. Để xem các Huy hiệu PB QL-VNCH, xin quý vị viếng Trang điện tử Huy Hiệu Binh chủng [Pháo Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa](http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_ST/HHOLVNCH/HHBCPB/LHCCSHTD_ST_HHOLVNCH_HHBCPB_HuyHieuBinhChungPhaoBinhQLVNC_H_2013AUG24.htm) tại link này:

http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_ST/HHOLVNCH/HHBCPB/LHCCSHTD_ST_HHOLVNCH_HHBCPB_HuyHieuBinhChungPhaoBinhQLVNC_H_2013AUG24.htm. Kính mời quý vị theo dõi bài viết sau đây. -- BKT

oOo

PHẦN 1 - LỊCH SỬ PHÁO BINH QL-VNCH



Pháo binh Việt Nam được thành hình vào đầu thập niên 1950. Thoạt đầu thành lập các Pháo đội Tác xạ biệt lập, sau đó kết hợp thành các Tiểu đoàn Pháo binh. Pháo đội biệt lập đầu tiên được thành lập tại Bắc Việt ngày 1-11-1951.

- Tiểu đoàn 5 Pháo binh được thành lập ngày 1-7-1952. Đơn vị này do Tiểu đoàn Pháo binh Liên hiệp Pháp số 1/41 R.A.C chuyển sang.
- Tiểu đoàn 3 Pháo Binh Việt Nam được thành lập ngày 1-11-1952 tại Bắc Việt.
- Tiểu đoàn 2 Pháo Binh Việt Nam được thành lập ngày 1-2-1953 tại Trung Việt.
- Tiểu đoàn 4 Pháo Binh Việt Nam được thành lập ngày 1-1-1953 tại Cao Nguyên Trung Việt.
- Tiểu đoàn 1 Pháo Binh Việt Nam được thành lập ngày 1-5-1953 tại Nam Việt.

Cơ cấu tổ chức của 1 Tiểu Đoàn Pháo Binh (TĐPB) VNCH: mỗi TĐPB QL-VNCH gồm một Bộ tham mưu, một Pháo đội chỉ huy và công vụ, và ba Pháo đội tác xạ. *Chú ý của BKT: “Pháo đội” trong Binh chủng Pháo Binh QL-VNCH tương đương với “Đại Đội” của một SĐBB QL-VNCH về danh xưng. Trong tự, dưới quyền Pháo đội (ĐĐ) là các Khẩu đội (Trung đội), v.v.*

Cấp số TĐPB:

Về nhân lực: quân số tổng cộng 410 quân nhân.

Vũ khí: mỗi Tiểu đoàn Pháo Binh được trang bị 12 khẩu đại bác 105 ly.

Năm 1953, Pháo binh vị trí được thành lập do quyết định của Hội đồng cao cấp Việt-Pháp ngày 24-2-1953. Bắt đầu tháng 5-1953, 42 khẩu đội Pháo binh vị trí của Pháp tại các phân khu Transbassac và Mỹ Tho được chuyển giao. Lần lượt ngành Pháo binh vị trí trên toàn quốc phát triển để ứng phó với tình thế. Ngoài các khẩu đội trên, sự thành lập và chuyển giao các Pháo binh vị trí đã được diễn ra như sau:

Pháo binh vị trí Đệ Nhất quân khu:

Bộ Chỉ Huy Pháo binh vị trí miền Trung tâm (Centre Zone) 1-1-1954

- Pháo đội chỉ huy
- 2 Trung đội bán lưu động
- 14 khẩu đội (chuyển giao)

Bộ Chỉ Huy Pháo binh miền Đông: 1-3-1954

- Pháo đội chỉ huy
- 5 Trung đội bán lưu động
- 15 Khẩu đội

Pháo binh vị trí phân khu Quy Nhơn (chiếm đóng đầu năm 1954): 1-04-1954

- Pháo đội chỉ huy
- 9 Trung đội cố định
- 4 Trung đội bán lưu động

Pháo binh vị trí Đệ Nhị quân khu: 1-12-1953

Bộ chỉ huy Pháo binh vị trí Bắc Trung Việt:

- Pháo đội chỉ huy miền.
- 16 Trung đội cố định (Secions-Fixes)
- 2 khẩu đội 25 Pounders.

Bộ Chỉ Huy Pháo binh vị trí Nam Trung Việt:

- Pháo đội chỉ huy Phân khu Nha Trang.
- 3 Trung đội bán lưu động (Sections AP semi-mobiles)
- 9 Trung đội cố định
- Pháo binh duyên hải (Cam Ranh)

Pháo binh vị trí phân khu Quy Nhơn (chiếm đóng đầu năm 1954): 1-04-1954

- Pháo đội chỉ huy
- 9 Trung đội cố định
- 4 Trung đội bán lưu động

Pháo binh vị trí Đệ Tam quân khu: 1-12-1953

- 4 khẩu đội Phân khu Nam Định

Cước chú: Tại Phân khu Nam Định vào tháng 3-1954, thêm 7 pháo đội vị trí được thành lập mang số từ 301 đến 307, nhưng vì thiếu súng, chỉ có 1/3 được thành hình.

Pháo binh vị trí Đệ Tứ quân khu:

- 5 khẩu đội Pháp chuyển giao 1-1-1952

Mỗi tổ chức Pháo binh vị trí miền thường gồm có một ban chỉ huy 17 người (1 cấp tá và 2 cấp úy, 5 hạ sĩ quan, 9 binh sĩ). Một ban chỉ huy của Pháo đội chỉ huy 19 người (1 cấp úy, 4 hạ sĩ quan và 14 binh sĩ), nhiều trung đội bán lưu động với mỗi trung đội 36 người (1 sĩ quan, 5 hạ sĩ quan, 30 binh sĩ). Nhiều trung đội cố định với mỗi trung đội 17 người (4 hạ sĩ quan, 13 binh sĩ). Mỗi khẩu đội cố định 7 người.

Để thuận tiện cho việc nhận danh, kể từ 1-7-1954, các Pháo binh vị trí cải hiệu là:

- Pháo binh vị trí Tranabassac thành Pháo binh vị trí số 151
- Pháo binh vị trí miền Trung tâm thành Pháo binh vị trí số 152
- Pháo binh vị trí miền Bắc Trung Việt thành Pháo binh vị trí số 251
- Pháo binh vị trí phân khu Quy Nhơn thành Pháo binh vị trí số 451
- Pháo binh vị trí miền Nam Trung Việt thành Pháo binh vị trí số 452
- Pháo binh vị trí phân khu Nam Định thành Pháo binh vị trí số 351

Các pháo đội chỉ huy và các trung đội cố định hay bán lưu động thuộc trong thành phần của một Pháo binh vị trí đều mang chung một danh hiệu với một vài khác biệt ở cách sắp xếp, thí dụ:

- Pháo đội chỉ huy 151 (thuộc Pháo binh vị trí số 151)
- Trung đội 151/1M là trung đội 1 bán lưu động Pháo binh vị trí 151
- Trung đội 151/1F là trung đội 1 cố định Pháo binh vị trí 151

Pháo binh vị trí đã sử dụng những loại đại bác lỗi thời và hết sức phức tạp. Có cả thấy 173 khẩu mà có tới những 5 loại như sau:

- Đại bác 105 ly, HM-3: 11 khẩu
- Đại bác 25 Pounder (88 ly): 122 khẩu
- Đại bác 75/95: 29 khẩu
- Đại bác 3”7: 7 khẩu
- Đại bác 138.6mm: 4 khẩu

Kể từ tháng 9-1953, tất cả các Tiểu đoàn Pháo binh hiện hữu được hệ thống hóa vào các Liên đoàn Bộ binh (tổ chức mỗi Liên đoàn gồm có: một Bộ Chỉ Huy, Đại đội Chỉ huy Công vụ, ba Tiểu đoàn Bộ binh, một Tiểu đoàn Pháo binh 105 ly, một pháo đội 155 ly, một phân đội Truyền tin, một đơn vị Công binh, ...), và vì sự xuất hiện của các Liên đoàn Bộ binh mà những Tiểu đoàn Pháo Binh được thành lập sau đó đã mang những danh hiệu theo một thứ tự khác với những Tiểu đoàn tiền lập:

- Tiểu đoàn 22 Pháo binh được thành lập ngày 1-12-1953 tại Huế trực thuộc thành phần cơ hữu của Liên đoàn Bộ binh số 22
- Tiểu đoàn 33 Pháo binh được thành lập ngày 1-1-1954 tại Bắc Việt trực thuộc thành phần cơ hữu của Liên đoàn Bộ binh 33
- Tiểu đoàn 34 Pháo binh được thành lập ngày 1-1-1954 tại Bắc Việt trực thuộc thành phần cơ hữu của Liên đoàn Bộ binh 34

- Tiểu đoàn 12 Pháo binh được thành lập ngày 15-8-1954 tại Nam Việt để dành cho Liên đoàn Bộ binh 12

Nhưng thực ra chỉ riêng có các Liên đoàn Bộ binh số 11, 21, 31, 32, và 41 được thành lập, còn các Liên đoàn Bộ binh số 12, 22, 33 và 34 bị cắt bỏ. Đứng trước sự kiện này, trong số 4 Tiểu đoàn tân lập chỉ có 3 Tiểu đoàn được duy trì, còn Tiểu đoàn số 33 phải giải tán ngày 1-3-1955.

Khi giải tán Tiểu đoàn trên này, Quân đội lại phải chấp nhận thu nạp Tiểu đoàn 3 Pháo binh R.A.C.M. hoàn toàn gốc Nùng, do Quân đội Pháp chuyển giao ngày 1-4-1955, và Tiểu đoàn này đã được cải danh thành Tiểu đoàn 6 Pháo binh Việt Nam.

Liên đoàn Nhảy Dù cũng thành lập Đại Đội Súng Cối 4”2, năm 1960 đổi thành Pháo Đội Súng Cối Nhảy Dù.

Cũng cần kể là khi ngừng chiến, ngành Pháo binh vị trí lần lượt đã được giải tán và đến tháng 3-1955 thì sự giải tán này hoàn tất.

Vừa lúc này Quân đội lại tiếp nhận Trung tâm Huấn luyện Pháo binh Phú Lợi chuyển giao (16-3-1955). Pháo binh Việt Nam lúc ấy gồm có 9 Tiểu đoàn và một trung tâm huấn luyện phân đóng như sau:

1. Tiểu đoàn 1 Pháo binh: Bình Thủy
2. Tiểu đoàn 2 Pháo binh: Đông Hà
3. Tiểu đoàn 3 Pháo binh Nha Trang
4. Tiểu đoàn 4 Pháo binh: Pleiku
5. Tiểu đoàn 5 Pháo binh: Quảng Ngãi
6. Tiểu đoàn 6 Pháo binh: Sông Mao
7. Tiểu đoàn 12 Pháo binh: Dĩ An
8. Tiểu đoàn 22 Pháo binh: Huế và
9. Tiểu đoàn 34 Pháo binh: Mỹ Tho.

Đầu năm 1954, Pháo binh Việt Nam có quân số 4248 gồm 163 sĩ quan, 732 hạ sĩ quan và 3453 binh sĩ. Bắt đầu tháng 10-1954, các chức vụ Tiểu đoàn trưởng Pháo binh mới được bắt đầu giao cho sĩ quan Pháo binh Việt Nam.

Kể từ 1-1-1954, trước một quân số Pháo binh càng ngày càng lớn lao cần được quản trị và huấn luyện một cách chu đáo, phái bộ thanh tra đã phải đặt riêng ra 2 phòng thuộc lãnh vực thanh tra của họ để chuyên trách về Pháo binh Việt Nam. Hai phòng đó là:

-Phòng tổ chức theo dõi những vấn đề liên quan đến tổ chức đơn vị, thực hiện quân số, vật liệu, thăng thưởng và kỷ luật.

-Phòng nghiên cứu tổng quát theo dõi những vấn đề liên quan đến việc sử dụng đơn vị, huấn luyện đơn vị và cá nhân, kinh nghiệm sử dụng vật liệu và kiểm soát điều hành.

Trước đà tiến triển của các đơn vị Pháo binh và cũng để cho các Tư lệnh Quân khu Việt Nam có thể sử dụng được các đơn vị này một cách dễ dàng, ngày 3-5-1954, các bộ chỉ huy Pháo binh Quân khu được thành lập, nhưng vẫn do sĩ quan Pháp điều khiển vừa với tư cách cố vấn vừa là chỉ huy trưởng Pháo binh cho quân khu liên hệ. Việc tổ chức này được áp dụng cho cả các binh chủng Thiết giáp, Công binh, và Xa binh. Nhưng chỉ tới cuối tháng 1-1955, tất cả các Bộ Chỉ Huy binh chủng của Quân khu này đều bị giải tán.

Tiếp sau đó một cơ quan thanh tra các binh chủng tại Bộ Tổng Tham Mưu được thành lập vào tháng 3-1955, trong đó có binh chủng Pháo binh. Chính cơ quan thanh tra này đã khai sinh ra bộ chỉ huy Pháo Binh cũng như Thiết giáp, Công binh và Xa binh, kể từ 1-12-1955. Chỉ huy trưởng Pháo Binh Việt Nam đầu tiên là Trung tá Bùi Hữu Nhơn đảm nhiệm chức vụ vào tháng 8 năm 1955.

Do kế hoạch quân số 150,000 người, ngành Pháo binh đang từ 9 Tiểu đoàn gia tăng thành 11 Tiểu đoàn, trong đó có một Tiểu đoàn Pháo binh 155 ly đầu tiên được thành lập. Tiểu đoàn số 34 được cải biến thành 155 ly và được di chuyển từ miền Nam ra đóng quân tại Đà Nẵng.

Tháng 8 năm 1955 Quân Lực có 4 Sư Đoàn Dã chiến - SĐ1DC, SĐ2DC, SĐ3DC, SĐ4DC - với quân số 8600 người, và 6 Sư đoàn Khinh Chiến - SĐ11KC, SĐ12KC, SĐ14KC, SĐ15KC, SĐ22KC, SĐ23KC - quân số 5245 người. Mỗi Sư đoàn Dã chiến có một Bộ Chỉ Huy (BCH) Pháo Binh (PB) Sư Đoàn và một Tiểu đoàn PB 105 ly.

Đầu năm 1956 Pháo binh tăng thêm 2 Tiểu đoàn, Tiểu đoàn số 23 và 25 được thành lập liên tiếp trong các ngày 1-1 và 1-2 và 3 Tiểu đoàn 155 ly với danh hiệu Tiểu đoàn 35, 36, và 37 Pháo binh.

Trong lúc đó để hòa nhịp với sự cải tổ của quân đội,

- Tiểu đoàn 2 Pháo binh Đông Hà đổi danh thành Tiểu đoàn 1 Pháo binh, cơ hữu Sư đoàn 1 Bộ binh.
- Tiểu đoàn 5 Pháo binh Quảng Ngãi đổi danh thành Tiểu đoàn 2 Pháo binh, cơ hữu Sư đoàn 2 Bộ binh.
- Tiểu đoàn 6 Pháo binh Sông Mao đổi danh thành Tiểu đoàn 3 Pháo binh, cơ hữu Sư đoàn 3 Bộ binh.
- Tiểu đoàn 3 Pháo binh Nha Trang đổi danh thành Tiểu đoàn 4 Pháo binh, cơ hữu Sư đoàn 4 Bộ binh.

- Tiểu đoàn 1 Pháo binh Bình Thủy đổi danh thành Tiểu đoàn 21 Pháo binh, thuộc Quân Khu 1.
- Tiểu đoàn 12 Pháo binh Di An đổi danh thành Tiểu đoàn 27 Pháo binh, thuộc Quân Khu 1.
- Tiểu đoàn 22 Pháo binh Huế đổi danh thành Tiểu đoàn 26 Pháo binh, thuộc Quân Khu 2.
- Tiểu đoàn 4 Pháo binh Pleiku đổi danh thành Tiểu đoàn 24 Pháo binh, thuộc Quân Khu 4.
- Tiểu đoàn 34 Pháo binh Mỹ Tho trang bị đại bác 155 ly và di chuyển ra Đà Nẵng.
- Đại đội Trọng Pháo của Liên đoàn Thủy Quân Lục Chiến được thành lập.

Cuối năm 1958, 10 Sư đoàn kể trên cải tổ thành 7 Sư đoàn Bộ Binh, SĐ1BB, SĐ2BB, SĐ5BB, SĐ7BB, SĐ21BB, SĐ22BB, SĐ23BB. Với quân số là 10500 cho mỗi Sư đoàn, thành phần Pháo binh cũng gia tăng, mỗi Sư đoàn có một BCH/PBSD, một Tiểu đoàn pháo binh 105 ly, và một Tiểu đoàn Súng cối với 27 khẩu 4”2.

Năm 1961, Đại Đội Trọng Pháo TQLC được biến đổi thành Pháo Đội Đại bác với 8 khẩu 75 ly Sơn Pháo. Cùng năm này, Tiểu đoàn Pháo Binh TQLC được thành lập với các Pháo đội A, B và C. Các Pháo đội A và B được trang bị 8 khẩu Sơn Pháo, riêng Pháo đội C được trang bị 8 khẩu 105 ly.

Năm 1962, 2 BCH PBSĐ được thành lập cho các SĐ9BB và SĐ25BB QL-VNCH. Tiểu đoàn 9 Pháo binh và Tiểu đoàn 9 Súng cối được thành lập cho Sư đoàn 9 Bộ binh. Tiểu đoàn 25 Pháo binh và Tiểu đoàn 25 Súng cối được thành lập cho Sư đoàn 25 Bộ binh. BCH/PBSD9 và 2 Tiểu đoàn di chuyển vào Sa-Đéc Quân khu 1. BCH/PBSD25 di chuyển về Hậu Nghĩa Quân Khu 3.

Năm 1964, các Tiểu đoàn Súng Cối được biến cải và được trang bị đại bác 105 ly. Như vậy mỗi Tiểu đoàn Pháo Binh được trang bị với 18 đại bác 105 ly. Danh hiệu cũng thay đổi, thí dụ PB/SĐ1BB có BCH/PBSD1BB, Tiểu đoàn 11 Pháo binh, và Tiểu đoàn 12 Pháo binh.

Tháng 8 năm 1965 SĐ18BB (SĐ10BB) được thành lập và vì thế, Pháo binh cũng đã thành lập thêm một PBSĐ với 2 Tiểu đoàn PB 105 ly cho Sư Đoàn tân lập này.

Tháng 12 năm 1965 Tiểu đoàn Pháo Binh Nhảy Dù được thành lập.

Giữa năm 1968 các khẩu đại bác Sơn Pháo 75 ly của Pháo Binh TQLC được thay thế bằng các khẩu đại bác 105 ly.

Tháng 8 năm 1968 Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Sư đoàn Nhảy Dù và Tiểu đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù được thành lập, đồng thời Tiểu đoàn Pháo Binh Nhảy Dù được đổi tên thành Tiểu đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù. Tháng 10 năm 1968 Tiểu đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù được thành lập.

Sau Tết Mậu thân, Pháo Binh các Sư đoàn được tăng thêm cấp số như sau: BCH/PBSD, một Tiểu đoàn 155 ly, ba Tiểu đoàn 105 ly, mỗi Tiểu đoàn đều được trang bị 18 khẩu đại bác. Danh hiệu như sau: Thí dụ PB/SĐ18BB: gồm 4 Tiểu đoàn PB: Tiểu đoàn 180 Pháo Binh 155ly, TĐ181PB 105ly, TĐ182PB 105ly, và TĐ183PB 105ly.

- Tiểu đoàn 155 ly được thành lập cho SĐ2BB với danh hiệu Tiểu đoàn 20 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 32 Pháo binh sát nhập SĐ18BB cải danh thành Tiểu đoàn 180 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 33 Pháo binh sát nhập SĐ7BB cải danh thành Tiểu đoàn 70 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 34 Pháo binh sát nhập SĐ1BB cải danh thành Tiểu đoàn 10 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 34 Pháo binh sát nhập SĐ9BB cải danh thành Tiểu đoàn 90 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 35 Pháo binh sát nhập SĐ5BB cải danh thành Tiểu đoàn 50 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 36 Pháo binh sát nhập SĐ21BB cải danh thành Tiểu đoàn 210 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 38 Pháo binh sát nhập SĐ25BB cải danh thành Tiểu đoàn 250 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 39 Pháo binh sát nhập SĐ23BB cải danh thành Tiểu đoàn 230 Pháo Binh (155 ly)
- Tiểu đoàn 45 Pháo binh sát nhập SĐ22BB cải danh thành Tiểu đoàn 220 Pháo Binh (155 ly)

Đầu năm 1969 Tiểu đoàn 2 PBTQLC được thành lập.

Năm 1971 Pháo Binh QL-VNCH thành lập 5 Tiểu đoàn Pháo Binh 175ly Cơ động, 3 cho QĐ-I, 1 cho QĐ-II, và 1 cho QĐ-III. Pháo binh Phòng không có 4 Tiểu đoàn.

Cuối năm 1971, Pháo binh các Tiểu Khu VNCH được thành lập, phần lớn cố định tại các vị trí cạnh Quận lỵ để yểm trợ lãnh thổ hay di chuyển yểm trợ các cuộc hành quân ngắn hạn của các Tiểu khu. Mỗi Tiểu Khu có một Ban Pháo Binh Tiểu Khu, phối hợp hỏa lực yểm trợ cho Tiểu khu. Số lượng đại bác tùy thuộc nhiệm vụ và lãnh thổ của Tiểu Khu. Tổng số tất cả pháo Binh Tiểu khu là 176 Trung đội.

Đồng thời cuối năm 1971, SĐ3BB QL-VNCH được thành lập, Pháo binh lại thành lập Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Sư đoàn gồm các đơn vị sau đây:

1. Tiểu đoàn 48 Pháo binh sát nhập SĐ3BB cải danh thành Tiểu đoàn 30 Pháo Binh (155 ly)
2. Tiểu đoàn 62 Pháo binh sát nhập SĐ3BB cải danh thành Tiểu đoàn 31 Pháo Binh
3. Tiểu đoàn 64 Pháo binh sát nhập SĐ3BB cải danh thành Tiểu đoàn 32 Pháo Binh
4. Tiểu đoàn 33 Pháo Binh 105 ly là Tiểu đoàn tân lập.

Vì nhu cầu hành quân, Pháo binh SĐ3BB vừa tổ chức, vừa huấn luyện, và vừa yểm trợ hành quân. Riêng TĐ33PB chưa thụ huấn xong Giai Đoạn 3 Huấn luyện đơn vị đã phải đi hành quân.

Tính đến tháng 4/1975, Pháo binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có các đơn vị sau đây:

- 1. Bộ Chỉ Huy PB/QLVNCH tại Sài Gòn**
- 2. Trường Pháo binh tại Dục Mỹ Ninh Hòa**
- 3. Bốn BCH/PB Quân đoàn** đóng tại Đà Nẵng, Pleiku, Biên Hòa, và Cần Thơ
- 4. 11 BCH/PB Sư đoàn** đóng tại Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, An Sơn (Bình Định), Ban Mê Thuột, Long Khánh, Lai Khê, Củ Chi, Mỹ Tho, Sa-Đéc, Sóc Trăng. Riêng Hậu cứ của PB Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến đóng ngay tại Sài Gòn.
- 5. Mỗi Pháo binh Sư Đoàn có một Tiểu đoàn PB** trang bị đại bác 155 ly, 3 TĐPB 105 ly. Riêng hai Sư Đoàn Tổng Trừ Bị ND & TQLC không có đại bác 155 ly.
- 6. 176 Trung đội Pháo Binh Lãnh thổ** [đóng tại các Tiểu khu VNCH] được trang bị 352 khẩu đại bác, tương đương với 20 Tiểu đoàn Pháo Binh.

7. Dưới quyền điều động của các Quân Đoàn VNCH gồm có những đơn vị Pháo binh cấp Tiểu đoàn như sau:

8. **5 Tiểu đoàn đại bác 105 ly được phân phối như sau:**

- a. TĐ61PB: QĐ-III
- b. TĐ63PB: QĐ-II
- c. TĐ67PB: QĐ-IV
- d. TĐ68PB: QĐ-IV
- e. TĐ69PB: QĐ-II

9. **4 Tiểu đoàn đại bác 155 ly được phân phối như sau:**

- a. TĐ37PB: QĐ-II
- b. TĐ44PB: QĐ-I
- c. TĐ46PB: QĐ-III
- d. TĐ47PB: QĐ-IV

10.5 **Tiểu đoàn Trọng pháo Cơ Động 175 ly được phân phối như sau:**

- a. TĐ101PB: QĐ-I
- b. TĐ102PB: QĐ-I
- c. TĐ103PB: QĐ-II
- d. TĐ104PB: QĐ-III
- e. TĐ105PB: QĐ-I

11. **4 Tiểu đoàn Phòng Không được phân phối như sau:**

- a. TĐ1PK: QĐ-I
- b. TĐ2PK: QĐ-III
- c. TĐ3PK: QĐ-I
- d. TĐ4PK: QĐ-II

Trích nguồn: <http://phaobinhvnch.com>

oOo

PHẦN 2 - PHÁO BINH TRẬN LIỆT QL-VNCH
30-4-1975



Bộ Chỉ Huy Pháo Binh QLVNCH

Chỉ Huy Trưởng PBQLVNCH Trung tướng Nguyễn Xuân Thịnh
Chỉ Huy Phó PBQLVNCH Đại tá Dương Thái Đồng
Phụ tá Chỉ Huy Trưởng PBQLVNCH Đại tá Phan Đình Tùng
Tham Mưu Trưởng PBQLVNCH Đại tá Nguyễn Văn Thi

Pháo Binh Quân Đoàn I/Quân Khu 1

Chỉ Huy trưởng PBQĐ & QK Đại tá Phạm Kim Chung
Chỉ Huy Phó PBQĐ & QK Đại tá Cao Nguyên Khoa

Pháo Binh Sư Đoàn 1 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Phan Văn Phúc

Tiểu Đoàn 10 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Bảo Thái
Tiểu Đoàn 11 Pháo Binh TĐT Trung tá Trần Văn Hiệp
Tiểu Đoàn 12 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Trần Như Hòa
Tiểu Đoàn 14 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Khôi

Pháo Binh Sư Đoàn 2 Bộ Binh

Chỉ Huy trưởng PBSĐ Đại tá Lê Thương

Tiểu Đoàn 20 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Huỳnh Nửa
Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh TĐT Trung tá Nguyễn Văn Hà
Tiểu Đoàn 22 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Thái Thành Hội
Tiểu Đoàn 23 Pháo Binh TĐT Trung tá Chu Mạnh

Pháo Binh Sư Đoàn 3 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Nguyễn Hữu Cam
Chỉ Huy Phó PBSĐ Trung tá Trần Thanh Hòa

Tiểu Đoàn 30 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Hữu Thanh
Tiểu Đoàn 31 Pháo Binh TĐT Trung tá Trần Văn Thiệt
Tiểu Đoàn 32 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Phạm Ngọc Bảo
Tiểu Đoàn 33 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Bảo Cường

Các đơn vị PB dưới quyền điều động trực tiếp của Quân Đoàn - PB/Quân Đoàn I

Tiểu Đoàn 1 Phòng Không TĐT Thiếu tá Hồ Văn Danh
Tiểu Đoàn 3 Phòng Không TĐT Thiếu tá Nguyễn Văn Thuận
Tiểu Đoàn 44 Pháo Binh TĐT Thiếu Tá Phan Quang Thông
Tiểu Đoàn 101 PB/Cơ Động TĐT Trung tá Ngô Như Khuê
Tiểu Đoàn 102 PB/CĐ TĐT Trung tá Văn Tuy
Tiểu Đoàn 105 PB/CĐ TĐT Thiếu Tá Tôn Thất Bôn

Pháo Binh Tiểu Khu

Tiểu khu Quảng Nam CHTPB Thiếu Tá Nguyễn Văn Vọng
Tiểu khu Quảng Ngãi CHTPB Thiếu tá Trần Trai
Tiểu khu Quảng Tín CHTPB Thiếu tá Lê Thế Sản
Tiểu khu Quảng Trị CHTPB Thiếu Tá Nguyễn Đăng Nho
Tiểu khu Thừa Thiên CHTPB Thiếu Tá Hồ Đăng Khoa

Pháo Binh Quân Đoàn II/Quân Khu 2

Chỉ Huy trưởng PBQĐ & QK Đại tá Nguyễn Ngọc Sáu
Chỉ Huy Phó PBQĐ & QK Trung Tá Phan Văn Sang

Pháo Binh Sư Đoàn 22 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Lê Đình Ninh

Tiểu Đoàn 220 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Trùng Hanh

Tiểu Đoàn 221 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Tấn Thành
Tiểu Đoàn 222 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Bá Hằng
Tiểu Đoàn 223 Pháo Binh TĐT Trung tá Nguyễn Ngọc Tân

Pháo Binh Sư Đoàn 23 Bộ Binh

Chỉ Huy trưởng PBSĐ Trung tá Đặng Nguyên Phá

Tiểu Đoàn 230 Pháo Binh TĐT Trung tá Vương Thế Hiển
Tiểu Đoàn 231 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Đào Đắc Đạo
Tiểu Đoàn 232 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Lê Văn Lương
Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Biện Công Văn

Các đơn vị PB dưới quyền điều động trực tiếp của Quân Đoàn - PB/Quân Đoàn II

Tiểu Đoàn 4 PB/PK TĐT Thiếu tá Nguyễn Văn Thục
Tiểu đoàn 37 Pháo Binh TĐT Tr/tá Nguyễn Mạnh Tuấn
Tiểu đoàn 63 Pháo Binh TĐT Tr/tá Trần Văn Thông
Tiểu đoàn 69 Pháo Binh TĐT Tr/tá Phạm Thế Chương
Tiểu Đoàn 103 PB/CĐ TĐT Thiếu tá Nguyễn Bá Nguyệt

Pháo Binh Tiểu Khu

Tiểu Khu Bình Định CHTPB Thiếu Tá Lê Đào
Tiểu Khu Bình Thuận CHTPB Thiếu Tá Nguyễn Công Lý
Tiểu Khu Darlac CHTPB Đại úy Đặng Văn Song
Tiểu Khu Khánh Hòa CHTPB Đại úy Nguyễn Liên Đô
Tiểu Khu Kontum CHTPB Thêú tá Tiêu Đại Giang
Tiểu Khu Ninh Thuận CHTPB Thiếu tá Đinh Tiến Hùng
Tiểu Khu Phú Yên CHTPB Thiếu Tá Đinh Văn Sang
Tiểu Khu Pleiku CHTPB Thiếu tá Nguyễn Văn Hiển
Tiểu Khu Quảng Đức CHTPB Thiếu tá Trần Văn Bường

Pháo Binh Quân Đoàn III/Quân Khu 3

Chỉ Huy trưởng PBQĐ & QK Đại tá Lê Văn Trang
Chỉ Huy Phó PBQĐ & QK Đại tá Hồ Văn Tâm

Pháo Binh Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Tống Mạnh Hùng

Tiểu Đoàn 50 Pháo Binh TĐT Trung tá Phan Đình Dậu

Tiểu Đoàn 51 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Phạm Ngọc Quý
Tiểu Đoàn 52 Pháo Binh TĐT Trung tá Hoàng Trung Liêm
Tiểu Đoàn 53 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Trần Vĩnh Tươi

Pháo Binh Sư Đoàn 18 Bộ Binh

Chỉ Huy trưởng PBSĐ Đại tá Ngô Văn Hưng

Tiểu Đoàn 180 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Vũ Văn Bình
Tiểu Đoàn 181 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Tiến Hạnh
Tiểu Đoàn 182 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Trần Thượng Khải
Tiểu Đoàn 183 Pháo Binh TĐT Trung tá Nguyễn Văn Triền

Pháo Binh Sư Đoàn 25 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Phạm Hữu Nghĩa

Tiểu Đoàn 250 Pháo Binh TĐT Trung tá Huỳnh Vinh
Tiểu Đoàn 251 Pháo Binh TĐT Trung tá Phạm Văn Minh
Tiểu Đoàn 252 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Phạm Minh Châu
Tiểu Đoàn 253 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Trần Văn Yên

Pháo Binh Biệt Khu Thủ đô

Chỉ Huy Trưởng PBBKTĐ Trung tá Nguyễn Đạt Sinh

Các đơn vị PB dưới quyền điều động trực tiếp của Quân Đoàn - PB/Quân Đoàn III

Tiểu Đoàn 2 PB/PK TĐT Thiếu tá Lê Xước
Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh TĐT Trung tá Trần Duy Lượng
Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh TĐT Trung tá Hoa Hải Thọ
Tiểu Đoàn 104 Pháo Binh TĐT Trung tá Vũ Ngọc Thành

Pháo Binh Tiểu Khu

Tiểu Khu Biên Hòa CHTPB Thiếu tá Đặng Hữu Bá
Tiểu Khu Bình Dương CHTPB Thiếu tá Hồ Huệ Phú
Tiểu Khu Bình Long CHTPB Thiếu tá Lai Tử
Tiểu Khu Bình Tuy CHTPB Thiếu tá Lê Quang Đạt
Tiểu Khu Gia Định CHTPB Thiếu tá Nguyễn Ngọc Ánh
Tiểu Khu Hậu Nghĩa CHTPB Thiếu tá Phan Văn Khải
Tiểu Khu Long An CHTPB Thiếu tá Lê Tiên Khai
Tiểu Khu Long Khánh CHTPB Thiếu tá Trần Đức Hiệu

Tiểu Khu Phước Long CHTPB Thiếu tá Đinh Văn Nê
Tiểu Khu Phước Tuy CHTPB Thiếu tá Lê Ngọc Bửu
Tiểu Khu Tây Ninh CHTPB Thiếu tá Nguyễn Quang Bình

Pháo Binh Quân Đoàn IV/Quân Khu 4

Chỉ Huy trưởng PBQĐ & QK Đại tá Nguyễn Văn Thọ
Chỉ Huy Phó PBQĐ & QK Trung tá Huỳnh Hữu Lân

Pháo Binh Sư Đoàn 7 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Đại tá Nguyễn Khắc Thiệu

Tiểu Đoàn 70 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Đinh Viết Hạp
Tiểu Đoàn 71 Pháo Binh TĐT Trung tá Lê Văn Trọng
Tiểu Đoàn 72 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Đặng Hữu Thịnh
Tiểu Đoàn 73 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Kim Anh

Pháo Binh Sư Đoàn 9 Bộ Binh

Chỉ Huy trưởng PBSĐ Trung tá Võ Văn Sáng

Tiểu Đoàn 90 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn An Khương
Tiểu Đoàn 91 Pháo Binh TĐT Trung tá Nhan Trùng Lâm
Tiểu Đoàn 92 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Văn Nhung
Tiểu Đoàn 93 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Trần Văn Lúa

Pháo Binh Sư Đoàn 21 Bộ Binh

Chỉ Huy Trưởng PBSĐ Trung Tá Nguyễn Bá Nhẫn

Tiểu Đoàn 210 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Huỳnh Vạn Thọ
Tiểu Đoàn 211 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Lê Văn Thịnh
Tiểu Đoàn 212 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Phan Trác Thành
Tiểu Đoàn 213 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Lê Văn Nghị

Các đơn vị PB dưới quyền điều động trực tiếp của Quân Đoàn - PB/Quân Đoàn IV

Tiểu Đoàn 47 Pháo Binh TĐT Trung tá Tôn Xuân
Tiểu Đoàn 67 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Đỗ Hữu Phúc
Tiểu Đoàn 68 Pháo Binh TĐT Thiếu tá Nguyễn Xuân Lục

Pháo Binh Tiểu Khu

Tiểu Khu An Xuyên CHTPB Thiếu tá Trần Văn Toàn
Tiểu Khu Ba Xuyên CHTPB Đại úy Phạm Văn Hai
Tiểu Khu Châu Đốc CHTPB Thiếu tá Phan Đình Hạo
Tiểu Khu Bạc Liêu CHTPB Thiếu tá Trần Văn Chính
Tiểu Khu Chương Thiện CHTPB Thiếu tá Nguyễn Văn Tâm
Tiểu Khu Định Tường CHTPB Thiếu tá Lê Minh Trí
Tiểu Khu Gò Công CHTPB Thiếu tá Lâm Tiến Hải
Tiểu Khu Kiến Hòa CHTPB Đại úy Huỳnh Văn Chương
Tiểu Khu Kiên Giang CHTPB Thiếu tá Đào Duy Tân
Tiểu Khu Kiên Phong CHTPB Thiếu Tá Nguyễn Văn Tốt
Tiểu Khu Kiến Tường CHTPB Đại Úy Ninh
Tiểu Khu Long Xuyên CHTPB Thiếu tá Trương Văn Long
Tiểu Khu Phong Dinh CHTPB Thiếu tá Lộc
Tiểu Khu Sa Đéc CHTPB Đại úy Trần Văn Thìn
Tiểu Khu Vĩnh Bình CHTPB Thiếu tá Nguyễn Văn Thừa
Tiểu Khu Vĩnh Long CHTPB Đại úy Nguyễn Vạng Khương

Pháo Binh Sư Đoàn Nhảy Dù

Chỉ Huy Trưởng PBSĐND Đại tá Nguyễn Văn Tường

Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh Nhảy Dù TĐT Trung tá Nguyễn Bá Trí
Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù TĐT Thiếu tá Nguyễn Ngọc Triệu
Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Nhảy Dù TĐT Thiếu tá Nguyễn Thông

Pháo Binh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến

Chỉ Huy Trưởng PBSĐTQLC Trung tá Đặng Bá Đạt

Tiểu Đoàn 1 PB/TQLC TĐT Thiếu tá Nguyễn Hữu Lạc
Tiểu Đoàn 2 PB/TQLC TĐT Thiếu tá Võ Đăng Phương
Tiểu Đoàn 3 PB/TQLC TĐT Thiếu tá Nguyễn Tấn Lộc
Tiểu Đoàn 4 PB/TQLC TĐT Thiếu tá Hà Tiến Chương

Pháo Binh Biệt Động Quân

Chỉ Huy Trưởng PBBĐQ Trung tá Đặng Toàn

oOo

Trận liệt các đơn vị Pháo Binh Đồng Minh

Úc-Tân Tây Lan (luân phiên nhau tại Tiểu Khu Phước Tuy, 7/1962 đến 12/1972

- 2 Pháo Đội của Úc Đại Lợi
- 1 Pháo Đội của Tân Tây Lan

Đại Hàn từ 9/1965 đến 3/1973

Sư Đoàn Thủ Đô

- 10th Field Artillery Battalion (105)
- 60th Field Artillery Battalion (105)
- 61st Field Artillery Battalion (105)
- 628th Field Artillery Battalion (155)

Sư Đoàn 9 Bộ Binh

- 30th Field Artillery Battalion (105)
- 51st Field Artillery Battalion (105)
- 52nd Field Artillery Battalion (105)
- 966th Field Artillery Battalion (155)

Thái Lan từ 7/1968 đến 1/1972

- 1 Pháo binh Sư Đoàn gồm
- 1 Tiểu Đoàn 155 ly
- 3 Tiểu Đoàn 105 ly

Phi luật Tân từ 9/1966 đến 12/1969

- Một tiểu đoàn Pháo binh

Hoa Kỳ

I Field Force Vietnam Artillery 11/1965 đến 21/6/1972

41st Artillery Group 4/1967 đến 11/1969

7th Battalion, 13th Artillery 5th Battalion, 27th Artillery
7th Battalion, 15th Artillery 1st Battalion, 30th Artillery
2nd Battalion, 17th Artillery 6th Battalion, 32nd Artillery
3rd Battalion, 18th Artillery 4th Battalion, 60th Artillery
5th Battalion, 22nd Artillery 6th Battalion, 84th Artillery

52nd Artillery Group (Field Artillery, 6/1966 đến June /1971

3rd Battalion, 6th Artillery 5th Battalion, 22nd Artillery
7th Battalion, 13th Artillery 1st Battalion, 30th Artillery
6th Battalion, 14th Artillery 6th Battalion, 84th Artillery
7th Battalion, 15th Artillery 1st Battalion, 92nd Artillery
2nd Battalion, 17th Artillery

8th Battalion, 4th Artillery 6th Battalion, 32nd Artillery
3rd Battalion, 6th Artillery 6th Battalion, 33rd Artillery
7th Battalion, 8th Artillery 1st Battalion, 39th Artillery
7th Battalion, 13th Artillery 7th Battalion, 15th Artillery
6th Battalion, 14th Artillery 5th Battalion, 16th Artillery
3rd Battalion, 18th Artillery 2nd Battalion, 17th Artillery
5th Battalion, 22nd Artillery 1st Battalion, 44th Artillery
5th Battalion, 27th Artillery 4th Battalion, 60th Artillery
1st Battalion, 30th Artillery 6th Battalion, 84th Artillery

II Field Force Viet Nam Artillery từ 3/1966 đến 5/1971

23rd Artillery Group

5th Battalion, 2nd Artillery 1st Battalion, 27th Artillery
7th Battalion, 8th Artillery 6th Battalion, 27th Artillery
7th Battalion, 9th Artillery 2nd Battalion, 32nd Artillery
2nd Battalion, 11th Artillery 2nd Battalion, 35th Artillery
2nd Battalion, 12th Artillery 5th Battalion, 42nd Artillery
2nd Battalion, 13th Artillery 3rd Battalion, 197th Artillery
6th Battalion, 15th Artillery

54th Artillery Group, 10/1966 đến 6/1971

7th Battalion, 8th Artillery 5th Battalion, 42nd Artillery
7th Battalion, 9th Artillery 6th Battalion, 77th Artillery
3rd Battalion, 16th Artillery 1st Battalion, 83rd Artillery
2nd Battalion, 35th Artillery

5th Battalion, 2nd Artillery 3rd Battalion, 16th Artillery
3rd Battalion, 6th Artillery 1st Battalion, 27th Artillery
1st Battalion, 8th Artillery 6th Battalion, 27th Artillery
7th Battalion, 8th Artillery 2nd Battalion, 32nd Artillery
7th Battalion, 9th Artillery 2nd Battalion, 35th Artillery
2nd Battalion, 11th Artillery 5th Battalion, 42nd Artillery

2nd Battalion, 12th Artillery 6th Battalion, 77th Artillery
2nd Battalion, 13th Artillery 1st Battalion, 83rd Artillery
6th Battalion, 15th Artillery 1st Battalion, 92nd Artillery
7th Battalion, 15th Artillery 2nd Battalion, 94th Artillery
3rd Battalion, 197th Artillery.

Trích nguồn: <http://phaobinhvnch.com>

Nguồn: BKT sưu tầm trên liên mạng toàn cầu

*Đăng ngày Thứ Bảy, August 24, 2013
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH*